|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case number:** | UC1 | |
| **User case name:** | Login | |
| **Actor(s):** | User, Admin | |
| **Maturity:** | Filled and Focus | |
| **Summary:** | Chức năng Login giúp người dùng đăng nhập vào ứng dụng và hỗ trợ các tiện ích khác cho người dùng như:  + Forgot password  + Change google account  + Login with Google account. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Truy cập vào hệ thống. |  |
|  | 2. Hiển thị trang giới thiệu. |
| 3. Use case bắt đầu khi người dùng nhấp chọn “Login” **A1**. |  |
|  | 4. Hiển thị trang đăng nhập. |
| 5. Người dùng nhập username và password **A2, A3**. |  |
|  | 6. Xác thực thông tin tài khoản **E1,E2**. |
|  | 7. Hiển thị trang chủ hệ thống. |
| 8. Tại đây người dùng tương tác với hệ thống **A4, A5**. |  |
| **Alternative Paths:** | **A1** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Sign up”. |  |
|  | 2. Hiển thị trang đăng ký |
| 3. Người dùng nhập vào username và password. |  |
|  | 4. Xác thực thông tin tài khoản **E1**. |
| 5. Người dùng nhập lại password. |  |
|  | 6. Kiểm tra password nhập lại **E3**. |
| 7. Người dùng nhấp chọn “Sign up”. |  |
|  | 8. Xác thực thông tin tài khoản **E4**. |
|  | Quay lại bước 7 ở Basic Course of Events |
| **A2** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Login with Google account”. |  |
|  | 2. Hiển thị trang chọn tài khoản Google. |
| 3. Nguời dùng chọn tài khoản Google. |  |
|  | Quay lại bước 7 ở Basic Course of Events. |
| **A3** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Người dùng nhấp chọn “Forgot password”. |  |
|  | 2. Hiển thị trang xác nhận username hoặc số điện thoại. |
| 3. Người dùng nhập username hoặc password. |  |
|  | 4. Xác thực thông tin **E1, E5.** |
|  | 5. Gửi mã code. |
| 6. Người dùng nhập mã code. |  |
|  | 7. Kiểm tra mã code **E6**. |
| 8. Người dùng nhập lại password mới. |  |
|  | 9. Kiểm tra password **E1**. |
| 10. Người dùng nhấp “Login”. |  |
|  | 11. Quay lại bước 7 ở Basic Course of Events. |
| **Exception Paths:** | **E1.** Kiểm tra xem username và password nhập vào có đúng format hay không. Nếu không đúng sẽ hiển thị thông báo cho người dùng và quay lại bước trước đó.  **E2.** Kiểm tra tài khoản người dùng nhập vào có tồn tại trong hệ thống hay không. Nếu có thì hiển thị thông báo và quay lại bước trước đó.  **E3.** Kiểm tra xem password nhập lại có đúng với password mà người dùng nhập vào hay không. Nếu không sẽ hiển thị thông báo và quay lại bước trước đó.  **E4.** Kiểm tra tài khoản có tồn tại hay chưa. Nếu đã tồn tại thì hiển thị thông báo cho người dùng và quay lại bước trước đó.  **E5.** Trong trường hợp ngừơi dùng nhập vào số điện thoại thì hệ thống sẽ kiểm tra xem số điện thoại nhập vào có đúng hay không. Nếu không sẽ hiển thị thông báo cho người dùng và quay lại bước trước đó.  **E6.** Kiểm tra xem mã code người dùng nhập vào có đúng với mã code mà hệ thống cung cấp hay không. Nếu không sẽ hiển thị thông báo và quay lại bước trước đó. | |
| **Extension Points:** | Format cho username và password là username không được trùng với username đã tồn tại và password phải có độ dài tối thiểu là 8 ký tự. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn đăng nhập vào hệ thống. | |
| **Assumptions:** | Không có. | |
| **Preconditions:** | Thông tin tài khoản phải chính xác. | |
| **Post conditions:** | Đăng nhập thành công vào hệ thống. | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Giang. | |
| **Date:** | 5/10/2020. | |
|  | | |